

Bản án số: 01/2023/LĐ-ST
Ngày: 27-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng lao động

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Tảo;
- Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 01/2023/TLST-LĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 23/8/2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1968;

Cư trú tại: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị K: bà Lê Thị Mỹ N; sinh năm 1982; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 13/4/2023); vắng mặt.

- Bị đơn: bà Trần Kim P, sinh năm 1975;

Cư trú tại: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: Số B N, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số B N, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông H:

Ông Võ Trần N1, chức vụ: Trưởng phòng quản lý T – Sở, T1 (văn bản ủy quyền ngày 18/9/2023); vắng mặt.

Bà Trần Thị B, chức vụ: Giám đốc - Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 27/9/2023).

2. Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Tây Ninh: Bà Trần Thị B, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

Địa chỉ: Quốc lộ B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

3. Công ty TNHH P1. Địa chỉ: đường số A, khu công nghiệp C, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LI CHI SUN, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông LI CHI SUN:

- Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số H, A, phường A, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt

- Bà Huỳnh Thị Cẩm N2, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số H P, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào tháng 02 năm 2016, bà K có xin làm việc tại Công ty TNHH P1 nhưng do lớn tuổi nên công ty không nhận. Vì vậy bà K có mượn giấy chứng minh nhân dân của cháu bà là chị Trần Kim P để nộp hồ sơ xin việc làm. Sau đó bà K được Công ty TNHH P1 nhận vào làm công nhân lấy tên Trần Kim P từ ngày 04/7/2016 đến ngày 06/02/2022. Ngày 06/02/2022 bà K xin nghỉ việc, sau đó bà có đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh để nhận tiền bảo hiểm thất nghiệp và làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm xã hội thì được Bảo hiểm xã hội đưa cho bà K “Đơn xác nhận mượn hồ sơ làm việc” để đưa bà Trần Kim P ký tên, nhưng bà P từ chối không chịu ký. Do đó, nay bà K khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động làm việc từ ngày 04/7/2016 đến ngày 06/02/2022 dưới tên Trần Kim P do bà Nguyễn Thị K làm việc với Công ty TNHH P1 vô hiệu; yêu cầu bà Trần Kim P chi trả lại toàn bộ tiền chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả theo giá trị thực tế của bà K đã làm việc và đóng bảo hiểm từ ngày 04/7/2016 đến 06/2/2022.

Ngày 26/9/2023 bà **K** có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà **Trần Kim P** chi trả lại toàn bộ tiền chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả theo giá trị thực tế của bà **K** đã làm việc và đóng bảo hiểm từ ngày 04/7/2016 đến 06/2/2022.

*Tại biên bản hòa giải ngày 07 tháng 8 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà **Trần Kim P** trình bày:*

Bà **P** thừa nhận có cho bà **Nguyễn Kim K1** (là di ruột của bà) mượn giấy Chứng minh nhân dân để đi làm công nhân tại **Công ty TNHH P1** từ ngày 04/7/2016 đến ngày 06/02/2022 đúng như bà **K1** trình bày. Phần bảo hiểm xã hội của bà **K1** tham gia tại **Công ty TNHH P1** vẫn còn, bà chưa làm thủ tục rút tiền. Theo yêu cầu khởi kiện của bà **K1** bà không đồng ý, vì hiện nay bà đang làm công nhân tại **Công ty H1**, nếu bà ký ủy quyền cho bà **K1** làm thủ tục lĩnh tiền bảo hiểm xã hội thì **Công ty H1** sẽ cho bà nghỉ việc. Vì vậy, khi nào bà nghỉ việc bà mới làm thủ tục lĩnh tiền bảo hiểm xã hội toàn bộ của bà, phần tiền đóng bảo hiểm xã hội của bà **K1** bà đồng ý trả lại tiền cho bà **K1**.

*Trong quá trình giải quyết, đại diện **Công ty TNHH P1** trình bày: **Công ty TNHH P1** có ký hợp đồng lao động với bà **Trần Kim P** từ ngày 04/7/2016 đến ngày 06/02/2022 thì bà **P** xin nghỉ việc và hợp đồng lao động chấm dứt. Công ty đã đóng bảo hiểm cho bà **P** theo sổ bảo hiểm số **G**, thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 7/2016 đến tháng 01/2022. Trong quá trình ký kết hợp đồng lao động công ty không biết việc bà **Nguyễn Kim K1** mượn hồ sơ của bà **Trần Kim P** để làm việc. Do đó, trong trường hợp nếu Tòa án có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà **Nguyễn Thị K** tuyên bố hợp đồng lao động của bà **Trần Kim P** với **Công ty TNHH P1** vô hiệu thì Công ty không đồng ý giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.*

*Trong quá trình giải quyết, đại diện **Bảo hiểm xã hội huyện T**, tỉnh Tây Ninh trình bày: Bà **Trần Kim P** có tham gia đóng bảo hiểm xã hội thời gian làm việc tại **Công ty TNHH P1** từ tháng 7/2016 đến tháng 01/2022. Nếu thật sự bà **K** có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà **P** để đi làm công nhân tại **Công ty TNHH P1** thì yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, **Bảo hiểm xã hội huyện T** sẽ hoàn trả lại cho bà **K** quá trình đóng bảo hiểm từ tháng 7/2016 đến tháng 01/2022, không ảnh hưởng gì đến công việc của bà **Trần Kim P** hiện tại đang làm.*

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của nguyên đơn, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà **Trần Kim P**: đã được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ 2 vẫn vắng mặt không lý do.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa;

+ Về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **K**; tuyên bố hợp đồng lao động làm việc từ ngày 04/7/2016 đến ngày 07/02/2022 dưới tên **Trần Kim P** do bà **Nguyễn Thị K** làm việc với **Công ty TNHH P1** vô hiệu.

- Về án phí: bà **P** phải chịu 300.000 đồng.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của bà **K** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà **Trần Kim P** đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị K** yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động làm việc từ ngày 04/7/2016 đến ngày 06/02/2022 dưới tên **Trần Kim P** do bà **Nguyễn Thị K** làm việc với **Công ty TNHH P1** vô hiệu, **Hội đồng xét xử nhận thấy:**

[2.1] **Công ty TNHH P1** có ký hợp đồng lao động với bà **Trần Kim P** vào làm việc tại Công ty từ ngày 04/7/2016, đến ngày 06/02/2022 thì bà **P** xin nghỉ việc. Ngày 06/2/2022 **Công ty TNHH P1** đã ban hành quyết định thôi việc. Công ty đã đóng bảo hiểm cho bà **P** từ tháng 7/2016 đến tháng 01/2022 theo Sổ bảo hiểm số 7215008686.

[2.2] Bà **P** thừa nhận có cho bà **K** mượn giấy tờ để đi làm công nhân tại **Công ty TNHH P1** từ ngày 04/7/2016 đến ngày 06/02/2022. Phần bảo hiểm xã hội của bà **K** tham gia tại **Công ty TNHH P1** bà **P** chưa làm thủ tục nhận tiền. Theo yêu cầu khởi kiện của bà **K** bà không đồng ý, vì hiện nay bà đang làm

Công nhân tại công ty H1 nếu bà ký ủy quyền cho bà K làm thủ tục lĩnh tiền bảo hiểm xã hội thì Công ty H1 sẽ cho bà nghỉ việc.

[3] Do đó có căn cứ để xác định bà Nguyễn Thị K là người lao động đã mượn hồ sơ của bà Trần Kim P để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P1 từ ngày 04/7/2016 đến ngày 06/02/2022. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động; vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 thì hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

[4] Quan hệ lao động giữa bà K và Công ty TNHH P1 đã chấm dứt, bà K yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nhằm để hưởng bảo hiểm xã hội nên không xem xét hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại Điều 10, 11 Nghị định 145/2020/NĐ-CP, ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[5] Ngày 26/9/2023 bà K có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà Trần Kim P chi trả lại toàn bộ tiền chế độ bảo hiểm xã hội bà K đã làm việc tại Công ty TNHH P1 và đóng bảo hiểm từ ngày 04/7/2016 đến 06/2/2022. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà K là tự nguyện, căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K là có căn cứ, cần tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà Trần Kim P với Công ty TNHH P1 là vô hiệu. Xác định người tham gia lao động thực tế là bà Nguyễn Thị K có thời gian lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2016 đến tháng 01/2022 theo Sổ bảo hiểm số 7215008686.

[7] Về án phí: bà Nguyễn Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà được chấp nhận; bà Trần Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 15, 16, 49 Bộ luật lao động; khoản 2 Điều 244, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K đối với bà Trần Kim P về “Tranh chấp hợp đồng lao động”.

Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Kim P với Công ty TNHH P1 từ ngày 04/7/2016 đến ngày 06/02/2022 vô hiệu. Xác định người tham gia lao động thực tế là bà Nguyễn Thị K có thời gian lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2016 đến tháng 01/2022 theo Sổ bảo hiểm số 7215008686.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K đối với yêu cầu bà Trần Kim P chi trả tiền chế độ bảo hiểm xã hội bà K đã làm việc tại Công ty TNHH P1 và đóng bảo hiểm từ ngày 04/7/2016 đến 06/2/2022.

3. Về án phí:

- Bà Trần Kim P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Nguyễn Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị K 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004425 ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Na

